

Số: /KH - SGDDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO

Căn cứ Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” và Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Công văn số 86/BGDDĐT-GDTEX ngày 08/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đăng ký tham gia Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO;

Căn cứ Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên của Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO (Quyết định số 568/QĐ-UBND)

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố về xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Hoàn thành các chỉ tiêu được giao trong Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND, góp phần xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Tổ chức Văn hóa, Khoa học, giáo dục Liên hợp quốc (UNESCO); bên cạnh đó, góp phần thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động và người học trong cơ sở giáo dục về mục đích, ý nghĩa, và quyết tâm của thành phố xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO.

- Thúc đẩy việc học tập suốt đời, từ đó góp phần nâng cao trình độ dân trí, tạo cơ hội việc làm, tăng thu nhập và nâng cao mức sống cho người dân trên địa bàn thành phố.

- Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để ngành giáo dục thành phố được giao lưu học hỏi, trao đổi ý tưởng, tri thức và kinh nghiệm với các thành phố thành viên khác của UNESCO, trên toàn thế giới.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện Quyết định số 568/QĐ-UBND.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin tuyên truyền

- Đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến với nhiều hình thức đa dạng, thiết thực, giúp cán bộ, giáo viên, người lao động và người học nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa của học tập suốt đời và tầm quan trọng của việc xây dựng xã hội học tập. Triển khai các chiến dịch truyền thông sáng tạo, kết hợp nền tảng trực tuyến và mạng xã hội để tăng cường tương tác, lan tỏa mạnh mẽ thông điệp về việc Hải Phòng tham gia Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO.

- Tích cực tuyên truyền các hoạt động của ngành giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO; hoạt động trong Tháng khuyến học, Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thu hút đông đảo người dân tham gia, hưởng ứng. Tuyên truyền các cách làm hay, các mô hình học tập hiệu quả trọng tâm là các mô hình: Công dân học tập, Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập, Đơn vị học tập theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học Việt Nam...

- Tăng cường truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và toàn xã hội đối với công tác khuyến học, khuyến tài; tạo điều kiện để mỗi người dân Hải Phòng trở thành công dân số, công dân toàn cầu. Đồng thời, đẩy mạnh việc tuyên truyền, biểu dương và nhân rộng các tấm gương điển hình trong phong trào khuyến học, khuyến tài, góp phần xây dựng xã hội học tập bền vững.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và tổ chức triển khai có hiệu quả Trường học hạnh phúc trong các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, cơ sở giáo dục ngoài công lập (trường Trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp cao nhất là trung học phổ

thông loại hình tư thực; trường mầm non, trường phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài); các trung tâm Giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; trường trung cấp thực hiện Chương trình giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố.

2. Tổ chức hoạt động học tập suốt đời trong các thiết chế giáo dục trong và ngoài nhà trường

- củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời của mọi người dân; đảm bảo các nhà trường có đủ nguồn lực về kỹ thuật, tài chính và nhân lực để triển khai hiệu quả các chương trình học tập, học tập suốt đời, đặc biệt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và học trực tuyến.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ, cộng tác viên, hướng dẫn viên tích cực tham gia vào việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân và học sinh, sinh viên.

- Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động thúc đẩy học tập suốt đời; tăng cường tuyên truyền, giáo dục về các di tích văn hóa, lịch sử trên địa bàn thành phố Hải Phòng; đa dạng hóa hình thức cung ứng các chương trình học tập suốt đời trong nhà trường như: tổ chức hội thảo, báo cáo chuyên đề, tổ chức trò chơi, các cuộc thi tìm hiểu; đẩy mạnh hoạt động thúc đẩy văn hóa đọc như: dự án “Bước chân của sách”, “Thư viện 50K”, cuộc thi kể chuyện sách báo...

- Tổ chức các hoạt động học tập, đào tạo gắn với lao động, việc làm và nhu cầu của doanh nghiệp; phát huy vai trò của các cơ sở giáo dục, nòng cốt là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm GDNN - GDTX và các cơ sở giáo dục đại học, cùng doanh nghiệp triển khai các chương trình đào tạo linh hoạt, theo mô-đun và tại nơi làm việc, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn của thành phố như cảng biển, logistics, công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ, nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng của người lao động.

- Tổ chức tập huấn về hình thức, phương pháp tổ chức dạy học; tập trung vào các nhiệm vụ thúc đẩy học tập suốt đời (chương trình xóa mù chữ; chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ; chương trình giáo dục để lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân; tổ chức các hoạt động dạy và học; kiểm tra và cấp chứng chỉ theo quy định...).

3. Đẩy mạnh hình thức học từ xa, học qua mạng

- Đẩy mạnh các hình thức học từ xa, học qua mạng để phục vụ việc học tập suốt đời; các hoạt động đào tạo từ xa để chuẩn hóa số lượng giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục.

- Tăng cường hợp tác với các thành phố khác trong Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO để học hỏi và áp dụng các mô hình học tập từ xa tiên tiến, nâng cao hiệu quả đào tạo và học tập suốt đời.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho việc đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời cho mọi người.

4. Triển khai các biện pháp hỗ trợ người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời

- Tham mưu chính sách hỗ trợ người học, đặc biệt là đối tượng học nghề, bộ đội, quân nhân xuất ngũ, người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn....

- Tổ chức biên soạn các tài liệu học tập và cơ sở dữ liệu, nhất là hệ thống học liệu đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhân dân.

- Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá trong việc tổ chức thực hiện các chương trình học tập không chính quy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, năng lực tự học, vận dụng kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm sẵn có của người học. Thiết lập các cơ chế đánh giá định kỳ và điều chỉnh kế hoạch dựa trên kết quả thực hiện, đặc biệt là các tiêu chí liên quan đến việc đáp ứng nhu cầu học tập của mọi tầng lớp nhân dân.

5. Tăng cường các hoạt động khuyến học, khuyến tài; phát triển bền vững các mô hình học tập

- Tăng cường củng cố và mở rộng phát triển mạng lưới tổ chức khuyến học trong trường học hình thành phong trào thi đua khuyến học - khuyến tài, thúc đẩy học tập suốt đời một cách sôi nổi và lan tỏa rộng khắp trên toàn thành phố.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, biểu dương những tấm gương tiêu biểu trong học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập. Phối hợp với Hội Khuyến học các cấp đẩy mạnh các mô hình học tập: Công dân học tập, Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Đơn vị học tập và các phong trào thi đua khác của ngành giáo dục.

6. Phát huy vai trò của các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO

- Cơ sở giáo dục cần xác định: Các nội dung, tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số trong Kế hoạch xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO ban hành kèm theo Quyết định 568/QĐ-UBND là nội dung bắt buộc trong chương trình, kế hoạch hoạt động, thi đua của đơn vị.

- Củng cố, xây dựng bộ phận làm đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO để kịp thời báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Vận động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia vào các hoạt động của ngành giáo dục

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, hội nhập và phát triển

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối, tăng cường hợp tác quốc tế, nhất là đối với Tổ chức Văn hóa, Khoa học, giáo dục Liên hợp quốc (UNESCO). Nghiên cứu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế, các cơ quan nghiên cứu quốc tế về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, nhất là các đơn vị thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO. Nghiên cứu, triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về công nghệ đào tạo mở và đào tạo từ xa trên nền tảng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đẩy mạnh việc vận động, khuyến khích đội ngũ trí thức tài năng là người Việt Nam ở trong và nước ngoài tham gia đóng góp với hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng, triển khai Kế hoạch của ngành giáo dục thực hiện Quyết định số 568/QĐ-UBND về xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO

- Thời gian: Tháng 2 năm 2026

2. Thành lập Tổ giúp việc

- Thành lập Tổ giúp việc xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO (Tổ giúp việc) với nhiệm vụ tổ chức triển khai các giải pháp, nhiệm vụ một cách đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn thành phố;

- Thời gian: Tháng 3 năm 2026

3. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch

- Triển khai thực hiện các nội dung, tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số thuộc trách nhiệm của ngành giáo dục và đào tạo được quy định tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định 568/QĐ-UBND

- Tổ chức các cuộc hội nghị tập huấn, hội thảo tham vấn chuyên gia, học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế để học hỏi kinh nghiệm các đơn vị thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng của thành phố Hải Phòng theo các tiêu chí được quy định tại Công văn số 86/BGDĐT- GDTX ngày 08/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức các hoạt động thúc đẩy văn hóa đọc, hoạt động hưởng ứng Ngày sách và Văn hóa đọc 21/4, các hoạt động thúc đẩy học tập suốt đời tại các trung tâm học tập cộng đồng, hoạt động hưởng ứng Tháng Khuyến học, Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời....

- Thời gian: Từ tháng 2 năm 2026

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, tổ chức các hội nghị mời các sở, ngành, địa phương nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO

- Thời gian: Từ tháng 3 năm 2026

5. Đăng ký tham gia vào Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng và hoàn thiện hồ sơ đăng ký tham gia vào Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO theo yêu cầu.

- Thời gian: Hoàn thành việc đăng ký thành phố Hải Phòng tham gia Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO chậm nhất trong năm 2027.

6. Duy trì và phát huy kết quả, thành tích sau khi được UNESCO công nhận

- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Sở, ngành, xã, phường, đặc khu thực hiện cam kết, phát huy bền vững các kết quả đã đạt được sau khi Hải Phòng được công nhận là thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO để góp phần duy trì sự phát triển toàn diện về mọi mặt của thành phố Hải Phòng;

- Thời gian: Từ năm 2027

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Nghề nghiệp và Đại học, Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chính trong tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Quyết định số 568/QĐ-UBND.

- Chủ trì tham mưu lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo trình UBND thành phố, Ban Chỉ đạo thành phố tổ chức các cuộc làm việc với Sở, ngành, các hội, đoàn thể, UBND xã, phường, đặc khu để kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì tham mưu lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo trình Thành ủy, HĐND, UBND thành phố các chính sách hỗ trợ cho người học, đặc biệt người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, người khuyết tật....

- Trực tiếp chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố tổ chức dạy học có nề nếp, chất lượng; thực hiện các nhiệm vụ học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; khuyến khích học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học nghề, góp phần phân luồng học sinh sau tốt nghiệp; triển khai thực hiện tốt kế hoạch xây dựng Trường học hạnh phúc trên địa bàn thành phố.

- Hằng năm tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ; tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác.

- Chủ trì, xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh đào tạo và đào tạo lại trong các doanh nghiệp, đào tạo gắn với nhu cầu thị trường lao động trong đó chú trọng đến các ngành nghề thuộc khu vực nông thôn; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên thuộc diện chính sách theo quy định. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mở rộng quy mô, đa dạng hóa các loại hình đào tạo nhằm khuyến khích học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở vào học nghề, góp phần phân luồng học sinh theo Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” của Chính phủ.

- Lập, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

- Tham mưu ban hành biểu mẫu thống nhất về thu thập minh chứng, số liệu, hình ảnh, sản phẩm hoạt động; thực hiện lưu trữ điện tử và cập nhật thường xuyên phục vụ công tác tổng hợp hồ sơ đăng ký UNESCO.

- Chủ trì tham mưu lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Chủ trì tham mưu lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể thực hiện tuyên truyền về việc xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO.

- Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng kỹ năng) để đáp ứng nhu cầu học tập của mọi người dân.

- Chủ trì tham mưu lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Hội Khuyến học thành phố và các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND xã, phường, đặc khu tổ chức đánh giá, công nhận các mô hình học tập theo quy định và theo phân cấp hiện hành.

2. Văn phòng Sở

- Chủ trì công tác thông tin, truyền thông trên trang thông tin điện tử của Sở; phối hợp với cơ quan báo chí tuyên truyền về các mô hình học tập tiêu biểu, kết quả triển khai của ngành.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, cuộc họp liên quan đến xây dựng Thành phố học tập; tổng hợp ý kiến, tham mưu nội dung kết luận của lãnh đạo Sở.

- Tham mưu công tác thi đua - khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong xây dựng xã hội học tập và thành phố học tập.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán chi thường xuyên của Sở hoặc nguồn kinh phí khác theo đúng quy định; ưu tiên kinh phí cho các hoạt động phục vụ xây dựng hồ sơ đăng ký UNESCO.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan.

4. Các phòng thuộc Sở

Phối hợp hiệu quả, chặt chẽ với Phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Nghề nghiệp và Đại học để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch của ngành giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 568/QĐ-UBND về xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO.

5. Các cơ sở giáo dục

Căn cứ nội dung và các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số được giao tại Phụ lục kế hoạch (gửi kèm theo), xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị, đảm bảo phân công rõ người, rõ nội dung, rõ tiến độ thực hiện; tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, hội thảo do ngành giáo dục và đào tạo tổ chức; nghiêm túc cử thành viên tham gia Tổ giúp việc do Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được đảm bảo trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành; huy động từ các

nguồn tài trợ, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của UBND thành phố về xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO; Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ sở giáo dục căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; báo cáo tiến độ thực hiện, phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);
- VP UBND TP;
- P.VX - VP UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể TP;
- Hội Khuyến học Hải Phòng;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các cơ sở giáo dục;
- Lưu: VT, GDTX, GDNN&DH.

GIÁM ĐỐC

Lương Văn Việt

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
Thực hiện Kế hoạch xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên
Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-SGDĐT ngày/...../2026 của Sở GDĐT thành phố Hải Phòng)

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ số	Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá		
1. Những lợi ích to lớn của việc xây dựng thành phố học tập					
1.1. Phát huy sự tham gia tích cực của cá nhân và thúc đẩy gắn kết xã hội	1.1.1. Bảo đảm xóa mù chữ cơ bản vững chắc	Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 đạt $\geq 95\%$	%		
		Số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại là $\geq 90\%$	%		
2. Các trụ cột chính của một thành phố học tập					
2.1. Thúc đẩy giáo dục hòa nhập trong hệ thống giáo dục quốc dân	2.1.1. Mở rộng khả năng tiếp cận đối với dịch vụ chăm sóc và giáo dục mầm non	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Số trẻ em 5 tuổi đến lớp, hoàn thành chương trình giáo dục mầm non	Nam	 Trẻ
				Nữ	Trẻ
				Tổng	Trẻ
			Tỷ lệ	%	
	2.1.2. Mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục từ bậc tiểu học đến trung học cơ sở	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	Nam	Trẻ
				Nữ	Trẻ
				Tổng	Trẻ
			Tỷ lệ	%	
			Số trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	Nam	Trẻ
				Nữ	Tr

				ể	
			Tổng	Tr ể	
			Tỷ lệ	%	
		Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3	Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở	Nam	...người
				Nữ	ngườ i
				Tổng	...người
			Tỷ lệ	%	
			Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp	Nam	ngườ i
				Nữ	ngườ i
		Tổng		ngườ i	
	Tỷ lệ	%			
	2.1.3. Mở rộng khả năng tiếp cận và tham gia vào giáo dục đại học	Số thanh niên từ 18 đến 24 tuổi được tiếp cận giáo dục đại học đạt 35% trở lên	%		
	2.1.4. Mở rộng khả năng tiếp cận và tham gia vào giáo dục người lớn, giáo dục đào tạo kỹ thuật và nghề	Số người từ 25 đến 60 tuổi có tham gia học tập/đào tạo đạt 50% trở lên	%		
	2.1.5. Hỗ trợ các nhóm đối tượng thiệt thòi được học tập	Số trẻ thuộc nhóm đối tượng thiệt thòi được học hòa nhập trong các cơ sở giáo dục đạt 70% trở lên	%		

2.2. Đổi mới học tập trong gia đình và cộng đồng	2.2.1. Xây dựng môi trường học tập trong cộng đồng	Số xã, phường, đặc khu có trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả (theo tiêu chí hiện hành) đạt 50% trở lên			%
		Các trường học đều có thư viện, hoạt động hiệu quả (theo tiêu chí hoặc quy định hiện hành) đạt 50% trở lên			%
2.3. Tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập tại nơi làm việc và học tập vì công việc	2.3.1. Đảm bảo tất cả người lao động đều có cơ hội học tập dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau	Tỷ lệ người lao động được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề đạt 80% trở lên, trong đó có 1/2 là nữ.	Người lao động được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề		%
			Người lao động <i>nữ</i> được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề		%
2.4. Mở rộng việc sử dụng các công nghệ học tập hiện đại	2.4.1. Đào tạo các nhà quản lý, giáo viên và nhà giáo dục sử dụng các công nghệ thúc đẩy học tập	100% cán bộ quản lý nhà trường và giáo viên được tập huấn về công nghệ thông tin	Trường học		%
			Các không gian học tập tại cộng đồng		%
		100% nhà trường chính quy và cơ sở giáo dục thường xuyên được trang bị máy tính có nối mạng internet			%
		80% giáo viên sử dụng CNTT trong giảng dạy ở nhà trường và ở các địa điểm học tập cộng đồng			%
2.5. Nâng cao chất	2.5.1. Đẩy mạnh đổi mới trong giáo dục và học	100% trường phổ thông có thành lập câu lạc bộ nghiên cứu khoa			%

lượng học tập	tập	học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và thực hiện dự án khoa học kỹ thuật gắn với thiết kế các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) trong chương trình GDPT hiện hành					
		50% trong tổng số người đã tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề cơ bản cần thiết tối thiểu trong cuộc sống	%				
	2.5.2. Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được đào tạo, đạt chuẩn	100% cán bộ quản lý trường học và giáo viên đạt chuẩn theo quy định.	%				
	2.5.3. Xây dựng môi trường học tập thân thiện	100% người học hài lòng với môi trường học tập của mình	%				
2.6. Thúc đẩy văn hóa học tập trong suốt cuộc đời	2.6.1. Tổ chức các sự kiện nhằm khuyến khích việc học	Có tổ chức các sự kiện và sử dụng tất cả các phương tiện thông tin để tuyên truyền về học tập suốt đời	5 Xuất sắc	4 Rất tốt	3 Tốt	2 Khá	1 Yếu
	2.6.2. Hỗ trợ mọi công dân được học tập dưới nhiều hình thức khác nhau	Người học được cung cấp đầy đủ thông tin và các cơ hội đa dạng để tham gia học tập suốt đời	5 Xuất sắc	4 Rất tốt	3 Tốt	2 Khá	1 Yếu